TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 21/11/2019
"Về việc ly hôn''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Hoa
- Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2019/ TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Lâm Thùy Tr**, sinh năm 1979 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

Địa chỉ: Ấp Kim Qui A, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2019, nguyên đơn ông Phạm Văn Tr trình bày và yêu cầu như sau*:

Ông và bà Lâm Thùy Tr sống với nhau năm 2014, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống mấy năm đầu vợ chồng cùng lo làm ăn, đến một thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn nguyên nhân do bà Tr tính tình nóng nảy, cộc cằn, thường xuyên chửi mắng ông vô cớ, mỗi khi có chuyện cự cải bà Tr đều đập phá đồ đạt trong nhà, ông có cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua để xây dựng hạnh phúc nhưng tính tình bà Tr vẫn không sửa đổi. Khi ông Tr bị bệnh bổng thì bà Tr không quan tâm chăm sóc. Đến ngày 19/6/2019 bà Tr còn lấy hết quần áo ông đốt và yêu cầu ông làm đơn xin ly hôn. Xét thấy ông và bà Tr không thể tiếp tục chung sống được nữa nên ông yêu cầu xin ly với bà Tr.

Về con chung: Tr thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 03/10/2019, bị đơn bà Lâm Thị Tr trình bày và yêu cầu như sau*:

Bà và ông Phạm Văn Tr chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống khoảng 3 năm đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, ông Tr không thông cảm cho bà lúc con riêng của bà bị bệnh bà phải chăm sóc. Khi về nhà ông Tr chẳng những không quan tâm chia sẻ mà còn trách móc bà không quan tâm lo lắng cho ông. Bà có giải thích nhưng ông Tr vẫn không nghe nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Xét thấy bà và ông Tr không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên bà đồng ý xin ly với ông Tr.

Về con chung: Tr thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân ngày 25/9/2019 thì chính quyền đia phương xác định như sau:

Ông Phạm Văn Tr và bà Lâm Thùy Tr sống chung với nhau khoảng 4-5 năm, bà Tr có nhập khẩu chung với ông Tr ở ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống ông Tr và bà Tr vẫn hạnh phúc bình như bao cặp vợ chồng khác ở địa phương. Đến khoảng tháng 3 năm 2019, con bà Tr sinh bệnh nên bà Tr phải đi chăm sóc con, khi đó ông Tr bị bỏng

không ai ở nhà chăm sóc từ đó phát sinh mâu thuẫn. Về con chung: ông Tr và bà Tr không có con chung; về nợ chung và tài sản chung: tại địa phương không nghe tranh chấp gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ông Tr và bà Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã nơi một trong hai người cư trú, và được chứng nhận kết hôn, trong thời gian sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến đã ly thân nhau, ông Tr xin ly hôn với bà Tr thì tại bản tự khai của bà Tr gửi cho Tòa án cũng đồng ý ly hôn với ông Tr nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Tr vắng mặt nên không thể ghi nhận mà căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận khởi kiện ly hôn của ông Tr, cho ông Tr được ly hôn với bà Tr; về con chung; về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Phạm Văn Tr yêu cầu xin được ly hôn với bà Lâm Thùy Tr là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi ông Tr khởi kiện Tòa án thụ lý vụ và hiện nay bị đơn bà Lâm Thùy Tr, cư trú và làm ăn sinh sống tại ấp Kim Qui A, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Tr biết và ấn định thời gian để bà có ý kiến về việc ông Tr khởi kiện ly hôn đối với bà. Bà Tr đã gửi đến Tòa án bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt qua đó bà Tr đã trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, về tài sản chung và về nợ chung. Tòa án

tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ thông báo cho bà Tr nhưng hai lần bà không đến. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, ông Phạm Văn Tr và bà Lâm Thùy Tr chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Uỷ ban nhân dân xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là nơi cư trú một trong các bên của ông bà)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ông bà đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu của ông Tr ly hôn với bà Tr, Tòa án đã thu thập chứng cứ cụ thể là xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại chính quyền địa phương nơi ông, bà cùng sinh sống trước đây thấy rằng, trong thời gian chung sống ông, bà có những mâu thuẫn, nhưng không lớn. Khoảng tháng 3 năm 2019 con bà Tr sinh bệnh nên bà Tr phải lo bệnh cho con, khi đó ông Tr bị bỏng không ai chăm sóc từ đó phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Thấy rằng, ông, bà không còn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, không còn thương yêu quan tâm lo lắng giúp đỡ lẫn nhau, nên hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Tr, cho ông Tr được ly hôn với bà Tr là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, Ông Phạm Văn Tr và bà Lâm Thùy Tr xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Ông Phạm Văn Tr và bà Lâm Thùy Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Văn Tr được ly hôn với bà Lâm Thùy Tr.

[2]. Về con chung: Ông Phạm Văn Tr và bà Lâm Thùy Tr xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Ông Phạm Văn Tr và bà Lâm Thùy Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về án phí, buộc ông Phạm Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007464 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Ông Trong đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Vân Khánh;
- Lưu HSVA,VP;

Lê Mỹ Huê